

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/DS-PT

Ngày : 22 - 6 - 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng nhượng  
quyền kinh doanh, thực hiện nghĩa  
vụ theo hợp đồng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

***- Thư ký phiên tòa :*** Bà Lê Nguyên Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:***  
Bà Đào Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng nhượng quyền kinh doanh thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 51/2019/KDTM-ST ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXX-PT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Võ Hồng H; cư trú tại: Số 48 đường Tr, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thành L; cư trú tại: Số nhà 15 đường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hu; cư trú tại: Số nhà 15 đường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

*Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim Hu: Ông Nguyễn Thành L (Giấy ủy quyền ngày 22 tháng 8 năm 2019).*

2. Ông Phan Lâm A; cư trú tại: Số 48 đường Tr, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

*Đại diện theo ủy quyền của ông Phan Lâm A: Bà Võ Hồng H (Giấy ủy quyền ngày 16 tháng 8 năm 2019).*

- *Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thành L là bị đơn trong vụ án.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Võ Hồng H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Lâm A trình bày:*

Theo Hợp đồng giao quyền kinh doanh ký kết ngày 01-8-2017 giữa bà và ông Nguyễn Thành L, thì ông L còn nợ bà một số tiền như sau: Tiền giao quyền kinh doanh theo hợp đồng từ tháng 4-2018 đến tháng 9-2018 mỗi tháng là 30.000.000 đồng, nhưng ông L chỉ mới thanh toán mỗi tháng 20.000.000 đồng nên còn nợ 60.000.000 đồng và từ tháng 10 đến tháng 12-2018 chưa thanh toán nên còn nợ 90.000.000 đồng, tổng cộng là 150.000.000 đồng; tiền điện sử dụng từ tháng 01-2018 đến tháng 12-2018 là 64.641.668 đồng; tiền nước máy sử dụng từ tháng 01-2018 đến tháng 12-2018 là 12.110.000 đồng. Tổng cộng các khoản nợ là 226.751.668 đồng. Bà tự nguyện rút yêu cầu về tiền thuê mặt bằng tháng 12-2018 là 85.350.000 đồng và đồng ý trả lại cho ông L tiền cung cấp suất ăn cho bệnh nhân là 19.716.000 đồng. Bà không chấp nhận các yêu cầu phản tố của ông L. Ông Phan Lâm A thống nhất với lời trình bày và các yêu cầu của bà H.

*Bị đơn ông Nguyễn Thành L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Hu trình bày:*

Ông thống nhất về hợp đồng giao quyền kinh doanh ngày 01/8/2017 được xác lập giữa ông và bà Võ Hồng H. Ông chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là còn nợ bà H tiền giao quyền kinh doanh là 30.000.000 đồng, tiền điện sử dụng từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018 là 64.641.668 đồng, tiền nước sử dụng từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018 là 12.110.000 đồng. Tổng cộng là 106.751.668 đồng. Tuy nhiên, bà H còn thiếu của ông các khoản sau khi đã trừ chi phí gồm: Tiền cọc mặt bằng 01 tháng là 42.675.000 đồng; tiền mặt bán hàng còn lại từ ngày 01/7/2017 đến ngày 03/8/2017 là 166.225.000 đồng; tiền hàng tồn tại thời điểm giao quyền kinh doanh là 62.530.000 đồng; chi phí quà biếu là

82.500.000 đồng; tiền xuất hóa đơn giá trị gia tăng từ tháng 9/2017 đến tháng 10/2018 là 27.051.000 đồng; tiền cung cấp suất ăn cho bệnh viện là 19.716.000 đồng. Tổng cộng là 400.697.000 đồng. Ông tự nguyện rút yêu cầu về tiền xây dựng thêm căn tin năm 2014 là 35.662.500 đồng. Sau khi trừ đi phần còn nợ bà H, ông phản tố yêu cầu bà H phải thanh toán cho ông số tiền là 293.945.332 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim Hu thống nhất với lời trình bày và yêu cầu phản tố của ông L.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 51/2019/KDTM-ST ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Võ Hồng H.

Buộc ông Nguyễn Thành L phải thanh toán cho bà Võ Hồng H các khoản còn nợ theo hợp đồng giao quyền kinh doanh ngày 01/8/2017 với số tiền là 226.751.668 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thành L.

Buộc bà Võ Hồng H phải trả cho ông Nguyễn Thành L tiền cung cấp thức ăn cho bệnh nhân là 19.716.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng).

3. Không chấp nhận các yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thành L về tiền cọc mặt bằng 01 tháng, tiền mặt bán hàng còn lại từ ngày 01/7/2017 đến ngày 03/8/2017, tiền hàng tồn tại thời điểm giao quyền kinh doanh, chi phí quà cáp, tiền xuất hóa đơn giá trị gia tăng từ tháng 09/2017 đến tháng 10/2018.

4. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà H về tiền mặt bằng tháng 12/2018 đã rút.

5. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu phản tố của ông L về tiền xây dựng thêm căn tin năm 2014 đã rút.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, ông Nguyễn Thành L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 51/2019/KDTM-ST ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q. Chấp nhận đơn yêu cầu phản tố của ông L.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hủy án Bản án sơ thẩm số: 51/2019/KDTM-ST ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q. Giao

hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Q giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) phúc thẩm nhận định.

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thành L, HĐXX phúc thẩm thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm như sau:

[1.1] Tranh chấp giữa bà Võ Hồng H và ông Nguyễn Thành L là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Tuy nhiên, bà H và ông L đều không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lẽ ra cấp sơ thẩm phải thụ lý tranh chấp bằng vụ án có quan hệ pháp luật dân sự: “Tranh chấp về hợp đồng hợp tác” được quy định tại Điều 504 Bộ luật dân sự năm 2015, nhưng cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật của vụ án là: “ Tranh chấp hợp đồng nhượng quyền kinh doanh thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng” và thụ lý vụ án kinh doanh thương mại là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Từ đó dẫn đến việc tính án phí của vụ án tranh chấp về dân sự dân sự thành vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại nên đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[1.2] Bà Võ Hồng H khai đã chi 82.500.000 đồng tiền quà cáp từ tháng 5/2014 đến tháng 7/2017, nhưng ông Nguyễn Thành L lại cho rằng số tiền này là do bà H đã tự biếu quà và gửi phong bì nhiều hơn là theo thỏa thuận miệng giữa hai bên là chỉ chi quà biếu trong dịp lễ tết khoảng 10.000.000 đồng nên không thể trừ vào chi phí và chi phí này sẽ được cân trừ sau này nhưng cho đến nay bà H vẫn chưa thanh toán lại cho ông. Như vậy, lời khai của bà H và ông L có sự mâu thuẫn với nhau nhưng cấp sơ thẩm không xác minh, thu thập chứng cứ đưa những cá nhân, tập thể nhận quà biếu ghi trong sổ thu chi (từ bút lục 27 đến bút lục 66) vào tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng, đối chất các bên với người làm chứng để làm rõ về số tiền 82.500.000 đồng mà các bên đang

tranh chấp là vi phạm quy định tại các quy định tại Chương VII của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng các quy định tại khoản 1 Điều 30, Chương VII của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên phải hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Q giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Kháng cáo của ông Nguyễn Thành L là có căn cứ nên được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án. Ông Nguyễn Thành L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thành L. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 51/2019/KDTM-ST ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Nguyễn Thành L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu số: 0002227 ngày 19/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Q giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Võ Công Phương**